TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hanh;

- Bà Phạm Thị Minh Quế.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh ngày 20/10/1969, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn V và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Th và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2014/QĐ-TA ngày 23/10/2014 của Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thanh T, thời hạn 02 năm. Ngày 30/10/2016, T chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: - Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn GB, xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Vương Thị Thanh Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn GB, xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2018, Nguyễn Trung B là học viên tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Vĩnh Phúc ngồi nói chuyện và hỏi Đỗ Văn Ch cùng là bạn cùng phòng số 03 nhà N6, đội 2 tại Cơ sở cai nghiện về người trước đây đã gửi thuốc lào vào cơ sở cai nghiện cho Ch. Được Ch cho biết là Phan Thanh T, B đã xin số điện thoại của T rồi nhờ Ch giới thiệu B với T để B nhờ T mua thuốc lào hộ, Ch đồng ý cho B số điện thoại của T và giới thiệu Bảo với T. Sau đó B dùng điện thoại của mình và sim số 01287454255 gọi cho T vào số điện thoại 01634786874. Qua nói chuyện, biết T là người nghiện ma tuý nên Bảo hỏi T "Anh có mua được ma tuý không, mua về bán lại cho em một gói giá 500.000đ". Do là người nghiện ma tuý và biết chỗ mua ma tuý nên khi thấy B hỏi như vậy, T nảy sinh ý định mua ma tuý về bán lại cho B để kiếm lời nên đồng ý. B và T thống nhất cách thức T bán và gửi ma tuý vào cho B như sau: T mua bánh rán và nước uống cho vào túi nilon thành gói quà, sau đó T mua ma tuý nhét vào bánh rán, đến ngày 18/6/2018, chị Vương Thị Thanh Ng (là vợ của B) vào cơ sở cai nghiện ma tuý thăm B thì T gửi túi quà cho chị Ng đem vào cho B. B sẽ nhắn tin số điện thoại của T cho chị Ng để chị Ng hẹn gặp T lấy túi quà và trả T 500.000đ là tiền mua ma tuý, nhưng sẽ nói là tiền mua thuốc lào B nhờ T mua từ trước. Sau khi thống nhất với T xong, B nhắn tin cho chị Ng số điện thoại của T. Sau đó Bgọi điện cho chị Ng nói số điện thoại vừa nhắn là số điện thoại của T và bảo chị Ng ngày 18/6/2018 lên thăm gặp thì điện thoại hẹn gặp T lấy túi quà T gửi cho B và trả cho T 500.000đ tiền T mua thuốc lào hộ B trước đây, chị Ng đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của B, chị Ng gọi điện cho T hẹn gặp T tại cổng chùa HT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc vào chiều ngày 18/6/2018. Khoảng 12 giờ ngày 18/6/2018, do có việc gia đình nên chị Ng gọi điện cho T hẹn gặp T vào lúc 14 giờ tại cổng chùa HT, T đồng ý. Sau đó T đến nhà anh Phan Đình Nh ở cùng thôn (là em trai T) mượn anh Nh chiếc xe máy BKS 88H1 – 5732 để đi VY tìm mua ma tuý, khi mượn xe T không nói cho anh Nh biết mục đích T sử dụng xe đi mua ma tuý, sau đó T đi đến thành phố VY mua 03 chiếc bánh rán, 02 chai nước chanh muối cho vào túi nilon và mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi địa chỉ một gói ma tuý (heroine) với giá 200.000đ rồi T điều khiển xe đến nghĩa trang xã ĐTr, thành phố VY sử dụng hết một nửa gói ma tuý, nửa còn lại T gói lại và nhét vào 1 trong 3 chiếc bánh rán để gửi vào cho B. Sau đó, T đến cổng chùa HT gặp chị Ng. Khi gặp chị Ng, T đưa chị Ng gói quà bên trong có gói ma tuý T gửi vào cho B, chị Ng trả cho T 500.000đ theo như B dặn. T cầm tiền rồi đi về nhà. Sau đó chị Ng vào Cơ sở cai nghiện để thăm gặp Bảo nhưng do hết giờ thăm gặp nên chị Ng cầm túi quà đi về nhà. Không thấy chị Ng vào thăm gặp, Bảo gọi điện cho chị Ng thì biết chị Ng đã lấy được túi quà từ T nhưng không vào gặp được, sợ chị Ng vứt túi quà của T gửi, B nói với chị Ng trong túi quà có một chiếc thẻ nhớ điện thoại và dặn chị Ng về nhà cất vào tủ lạnh sáng 19/6/2018 gửi vào cho B. Sáng 19/6/2018, chị Ng đến cơ sở cai nghiện ma tuý gặp B. Tại buồng thăm gặp, B lấy bánh rán trong túi ra ăn để tìm gói ma tuý, khi thấy gói ma tuý trong bánh rán, B cất gói ma tuý vào túi áo đang mặc. Thăm gặp xong, B đi vào trong Cơ sở cai nghiện lao động, đến chiều cùng ngày, B vào nhà vệ sinh dùng bật lửa sử dụng hết số ma tuý mua của T bằng

cách hít.

Khoảng 17 giờ 40 ngày 22/6/2018, Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra nội vụ đột xuất phòng số 03, nhà N6, đội 2 đã phát hiện thu giữ của B 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 thẻ sim điện thoại, 01 bật lửa ga và đưa B đi xét nghiệm ma tuý, kết quả B dương tính với ma tuý. Cơ sở cai nghiện cung cấp thông tin và bàn giao tài liệu, vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 thẻ sim điện thoại, 01 bật lửa ga cho Cơ quan điều tra Công an huyện TD làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Bảo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua trái phép ma tuý của T.

Ngày 23/6/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện TD tạm giữ 01 thẻ sim điện thoại số 0964758506 của Đỗ Văn Ch.

Ngày 24/6/2018, Phan Thanh T tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng bên trong có một thẻ sim.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKSTD ngày 16/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Phan Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung B vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Ngày 22/6/2018 cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với B, kết quả xét nghiệm là dương tính với ma túy. Lý do là ngày 19/6/2018 Nguyễn Trung B đã sử dụng trái phép ma túy (heroin). Nguồn gốc ma túy do Bảo mua của Phan Thanh T bằng hình thức B điện thoại cho T trao đổi mua của T 01 gói ma túy heroine với giá 500.000đ và thống nhất gửi vào cho Bảo thông qua thăm gặp, cụ thể Bảo cho T số điện thoại của Vương Thị Thanh Ng (là vợ B), chị Ng sẽ gặp T để lấy quà T gửi cho B và trả T 500.000đ. Ngày 19/6/2018 chị Ng đã vào thăm B và B đã nhận được quà do T gửi vào, trong túi quà có 01 gói ma túy, đến tối cùng ngày B đã sử đụng ma túy bằng hình thức hít. Việc B mua ma túy của T chị Ng không biết (bút lục 92- 93).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Tối ngày 17/6/2018 Ch và B có ngồi nói chuyện với nhau, B có hỏi anh về người đã gửi thuốc lào vào trong cơ sở cai nghiện ma túy cho anh trước đây, anh đã nói cho B biết đó là Phan Thanh T người cùng xã với anh, sau đó B có xin số điện thoại của T để nhờ T mua hộ thuốc lào, do số điện thoại của T được lưu trong thẻ sim của anh nên anh đã lấy thẻ sim của anh đưa cho B để lắp vào điện thoại của B điện thoại cho T và đưa cho tôi nói chuyện với T giới thiệu với T về B để T tin tưởng nếu Bđiện thoại nhờ T việc gì thì giúp đỡ B, sau khi B đã lấy được số điện thoại của T thì tháo sim trả lại anh. Sau đó B có điện thoại cho T hay không thì anh không rõ. Ngày 23/6/2018 sau khi làm việc với cơ quan Công an thì B mới nói cho anh biết là Bđã điện thoại cho T mua ma túy của T để sử dụng (bút lục 81- 86).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vương Thị Thanh Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2018

Nguyễn Trung B (là chồng chị) có điện thoại cho chị nói ngày mai (18/6/2018) vào thăm gặp thì điện thoại cho T để T gửi quà vào cho B và đưa cho T số tiền 500.000đ do B nhờ T mua thuốc lào gửi vào trước đó, sau đó có nhắn tin số điện thoại của T cho chị. Chị đã điện thoại cho T, hai bên đã thống nhất với nhau trước khi chị vào thăm B thì sẽ điện cho T và gặp nhau ở cổng CH, thành phố VY. Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2018 chị gặp T, T đưa cho chị 01 túi quà bên trong có 03 chiếc bánh rán và 02 chai nước chanh muối, chị đưa cho T 500.000đ (theo lời B đã dặn). Sau đó chị cầm túi quà vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc để thăm gặp B, nhưng do muộn giờ không thăm gặp được nên chị đi về và đến ngày 19/6/2018 chị đã vào thăm gặp B và đưa cho B túi quà T gửi. Chị không biết bên trong bánh rán có ma túy vì T và B đều không nói gì cho chị biết và chị cũng không kiểm tra. Số tiền 500.000đ chị đưa cho T là của chị do Bảo dặn chị đưa cho T vì trước đó Bảo có nhờ T mua thuốc lào hộ (bút lục 69- 74).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 58- 62).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của Phan Thanh T; tịch thu xung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Bảo; tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim và 01 bật lửa ga thu giữ của Bảo; trả lại Đỗ Văn Ch 01 thẻ sim điện thoại số 0964758506.

Bị cáo Phan Thanh T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thanh T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích,

động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2018, Nguyễn Trung B là học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện cho Phan Thanh T hỏi mua 500.000đ ma tuý (heroine), T đồng ý. B và T thống nhất giao nhận ma tuý bằng cách T mua ma tuý sau đó cho vào gói quà gửi vào cho B thông qua chị Vương Thị Thanh Ng là vợ B vào thăm gặp B. Ngày 18/6/2018, T đi ra thành phố VY mua một gói ma tuý với giá 200.000đ, T sử dụng một nửa, còn một nửa T bán cho B với giá 500.000đ. T giấu gói ma tuý vào túi quà rồi gửi chị Ng để chị Ng gửi túi quà cho B. Chị Ng không biết trong túi quà T gửi cho B có ma tuý. Ngày 19/6/2018, khi chị Ng đem gói quà T gửi cho B, B đã lấy gói ma tuý sau đó sử dụng hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thanh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào…mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, do hám lời đã có hành vi phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba để giảm nhẹ một

phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Nguyễn Trung B có hành vi mua ma túy heroin của Phan Thanh T để sử dụng, tuy nhiên do Bảo đã sử dụng hết ma túy nên không xác định được lượng ma túy Bảo tàng trữ, do đó không xác định hành vi phạm tội của Bảo.

Đối với Vương Thị Thanh Ng là người đã nhận túi quà trong đó có ma túy do T gửi vào cho B, nhưng Nga không biết trong túi quà T gửi có ma túy và đối với Đỗ Văn Ch là người đã cho và giới thiệu B với T, nhưng việc B và T mua bán ma tuý với nhau Ch không biết, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nga và Ch là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, T không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng bên trong có một thẻ sim số 01634786874, qua điều tra xác định đây là tài sản của T, T đã sử dụng chiếc điện thoại và thẻ sim T liên lạc với B để mua bán trái phép chất ma tuý, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại, tịch thu tiêu huỷ đối với chiếc thẻ sim.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của T, qua điều tra xác định là tiền T bán trái phép ma tuý cho B mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 thẻ sim điện thoại số 01287454255 thu giữ của B, qua điều tra xác định là tài sản của B. B sử dụng để liên lạc với T trao đổi mua bán ma tuý, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại, tịch thu tiêu huỷ chiếc thẻ sim.

Đối với 01 bật lửa ga thu giữ của B, qua điều tra xác định đây là bật lửa của B, B sử dụng để sử dụng trái phép chất ma tuý do vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0964758506 thu giữ của Đỗ Văn Ch, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho Đỗ Văn Ch.

Đối với chiếc xe máy BKS 88H1 -5732, qua điều tra xác định là tài sản của anh Phan Đình Nh, ngày 18/6/2018 T mượn anh Nh xe đi thành phố VY, anh Như không biết T sử dụng xe đi mua, bán ma tuý do vậy không đề cập xử lý.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo Phan Thanh T thuộc hộ cận nghèo, do đó Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại, 01 bật lửa ga; tịch thu sung quỹ Nhà nước của Phan Thanh T số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng; tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Trung B 01 điện thoại di động Nokia màu đen; trả lại cho Đỗ Văn Ch 01 thẻ sim điện thoại số 0964758506.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/11/2018).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Thanh T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung